

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DƯƠNG HƯU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Dương Hưu, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH **Phát triển Chính quyền số xã Dương Hưu giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Kế hoạch số: 186/KH-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về phát triển Chính quyền số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Dương Hưu ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số xã Dương Hưu giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, các chỉ đạo tại các phiên họp Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Kịp thời cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số đáp ứng các yêu cầu:

+ Phát triển các dịch vụ số bao trùm, rộng khắp dựa trên nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, đối tượng phục vụ, đồng sáng tạo các dịch vụ số. Lấy người dùng làm trung tâm với hệ sinh thái dịch vụ hợp nhất, không ai bị bỏ lại phía sau.

+ Chuyển đổi số toàn diện trong các cơ quan nhà nước, bảo đảm mọi hoạt động tham mưu, xử lý công việc, quản lý, quản trị nội bộ, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; quản trị dựa trên kết quả. Kế thừa kết quả đã có, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông, chia sẻ dữ liệu, không trùng lặp trong toàn hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

+ Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ trên nền tảng số. Phát triển hạ tầng số,

công nghệ số đồng bộ, hiện đại, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí. Phát triển mô hình trung tâm dữ liệu, theo tiêu chuẩn xanh, bám sát quy hoạch vùng năng lượng. Triển khai hiệu quả các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo hướng phát triển tập trung, thống nhất, dùng chung toàn quốc; bảo đảm tránh trùng lặp và bảo đảm kết nối, liên thông đồng bộ. Các nền tảng số này do trung ương đầu tư, xây dựng và triển khai đồng bộ, xuyên suốt đến tận cấp cơ sở (bao gồm cấp tỉnh và cấp xã).

+ Thúc đẩy phát triển dữ liệu mở, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đổi mới sáng tạo. Phát triển dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược, nền tảng của Chính quyền số. Ưu tiên các hoạt động giúp xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công, giám sát, dự báo và hoạch định chính sách. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu phải bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

+ Kết hợp nội lực và tận dụng ngoại lực, khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số trong nước tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) là mô hình, cách làm đột phá trong phát triển nền tảng số quốc gia phục vụ Chính quyền số trong giai đoạn mới; chủ động hợp tác, học hỏi kinh nghiệm, trong phát triển Chính quyền số.

+ Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và đạo đức trong ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) là nguyên tắc tiên quyết, xuyên suốt trong quá trình phát triển Chính quyền số. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu, công nghệ số phải minh bạch, đi đôi với trách nhiệm giải trình, bảo vệ quyền riêng tư, tôn trọng các giá trị đạo đức, bảo đảm công bằng và tạo dựng niềm tin số trong toàn xã hội.

+ Vận hành thông minh và tự động hóa trên cơ sở ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI First). Ứng dụng AI trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình nhằm bảo đảm hiệu quả, chủ động, minh bạch và cá thể hóa trải nghiệm người dùng. Đồng thời, tăng cường ứng dụng AI để thông minh hóa quy trình nghiệp vụ, minh bạch hóa hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực trong quá trình ra quyết định, điều hành của các cơ quan thuộc UBND xã.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, phấn đấu xã cơ bản hoàn thành xây dựng Chính quyền số, hình thành Chính quyền thông minh vận hành trên nền tảng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, hướng tới mô hình quản trị chủ động, dự báo, lấy người dùng làm trung tâm. Các hoạt động cơ bản của cơ quan nhà nước được thực hiện trên các nền tảng số tập trung, thống nhất và liên thông giữa các cấp, các ngành, tạo lập hệ sinh thái số đồng bộ, hiện đại; đồng thời bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá

nhân và giữ vững chủ quyền số quốc gia. AI trở thành công cụ cốt lõi trong quản trị công, cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ ra quyết định chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

- Giai đoạn 2026 - 2027

+ 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

+ 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 - 2030

+ 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ 70% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

+ 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

+ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

+ 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại có hiệu quả.

2.2. Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

- Giai đoạn 2026 - 2027

+ 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực sau khi được cơ quan chủ quản triển khai được đưa vào sử dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch.

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

+ 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

+ 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương và nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

+ 100% cơ quan cấp đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- + 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.
- + 70% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương được cử đi đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản theo kế hoạch của tỉnh.

- Giai đoạn 2028-2030

- + 100% cơ quan đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- + 100% hệ thống thông tin đủ điều kiện được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- + 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- + Phân đầu có từ 30% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- + 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, được cử đi đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản do cấp trên tổ chức.

- + 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ quy định khi vận hành, sử dụng, được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế

Cập nhật Khung kiến trúc số cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số để triển khai thực hiện.

Xây dựng Chiến lược dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh, của quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.

2. Phát triển dữ liệu số

Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai...

Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, làm giàu các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết

nói, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Xây dựng, ban hành kế hoạch công bố dữ liệu mở của địa phương, bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

Chủ động thực hiện việc chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu của tỉnh, của Trung ương, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu.

3. Phát triển, duy trì ứng dụng nền tảng số cấp tỉnh và sử dụng nền tảng số quốc gia, vùng, lĩnh vực cho Chính quyền số

Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã phù hợp với kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định.

Triển khai hiệu quả, kịp thời Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên địa bàn xã.

Vận hành ổn định Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp địa phương, cấp tỉnh.

Triển khai vận hành ổn định Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp địa phương, cấp tỉnh để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.

Thực hiện tốt Nền tảng AI cấp tỉnh triển khai theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.

Vận hành ổn định Kho dữ liệu dùng chung do tỉnh triển khai.

4. Phát triển hạ tầng Chính quyền số

Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính quyền số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số tại các cơ quan, đơn vị theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

5. Bảo đảm an ninh mạng

Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

Tăng cường giám sát an ninh mạng trên địa bàn để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và

người dân trong quá trình sử dụng.

6. Phát triển nhân lực số

Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng từ xã đến thôn.

Tham gia các chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các bậc học trên địa bàn.

Chỉ đạo Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

7. Bảo đảm kinh phí

Kinh phí cho việc triển khai Kế hoạch xây dựng, phát triển Chính quyền số địa phương được lấy từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo đúng quy định.

(Chi tiết Chỉ tiêu và Nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ngành, đơn vị thuộc UBND xã

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

Thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới toàn trình.

Tổ chức rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa các chế độ báo cáo, cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu; rà soát, ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính quyền số.

Duy trì tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia; Khung kiến trúc số tỉnh để đảm bảo mọi dự án về dữ liệu phải tuân thủ kiến trúc này để đảm bảo tính đồng bộ và khả năng liên thông đạt kết quả cao.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể, triển khai thực hiện theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đầu tư theo phương thức đối tác công tư để phát triển Chính quyền số; đẩy mạnh huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi Đảng uỷ- HĐND, Thường trực UBND xã để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

2. Phòng Văn hoá- Xã hội

Chủ trì tổ chức đôn đốc các cơ quan triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra và giám sát Kế hoạch;

Là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hằng năm báo cáo Chủ tịch UBND xã và đề xuất điều chỉnh, cập nhật Kế hoạch.

Định kỳ hằng quý, hằng năm công bố kết quả đánh giá để theo dõi, đôn đốc; tổ chức tôn vinh cơ quan nhà nước vận hành tối ưu nhất, vấn đề phát triển kinh tế - xã hội có kết quả đột phá nhất và cơ quan nhà nước phát triển Chính quyền số tốt nhất theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, của tỉnh.

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan trên địa bàn xã báo cáo UBND xã, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí đảm bảo cho việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch xây dựng Chính quyền số theo đúng quy định.

4. Công an, Quân sự xã

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin theo quy định, tham gia đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm công nghệ cao, nhằm đánh cắp thông tin, gây nhiễu thông tin trên môi trường mạng.

Tăng cường giám sát an ninh mạng trên địa bàn để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình sử dụng.

5. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn

đề phát sinh các phòng, cơ quan chuyên môn, các ngành, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo, đề xuất với UBND xã (qua Phòng văn hoá - Xã hội) để trình UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT.ĐU, TT.HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành;
- Công an; Quân sự xã
- Lưu: VT. VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Khúc Văn Sinh

Phụ lục

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND xã)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, triển khai
I	Giai đoạn 2026-2027			
I.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh			
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công
2	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	%	100%	Phòng kinh tế, TTPVHCC
3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	95%	Trung tâm phục vụ hành chính công
I.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỷ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực được đưa vào sử dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo kế hoạch của bộ, ngành Trung ương.	%	100%	Phòng VH-XH; Trung tâm phục vụ hành chính công
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.	%	100%	Văn phòng HĐND&UBND; Các phòng chuyên môn

4	Tỷ lệ nhiệm vụ Chủ tịch, UBND xã giao cho các phòng, ngành được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	%	100%	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng VH-XH
5	Tỷ lệ phòng, ban, ngành của UBND các xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100%	Công an xã
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	%	100%	Phòng VH-XH
7	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	70%	Công an xã; Phòng VH-XH
II Giai đoạn 2028-2030				
II.1 Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh				
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	99%	Văn phòng HĐND& UBND; Trung tâm phục vụ hành chính công
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “ cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.	%	50%	Văn Văn phòng HĐND& UBND; Trung tâm phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100%	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng VH-XH
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100%	Văn phòng HĐND& UBND; Trung tâm phục vụ hành chính công

5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	80%	Văn Văn phòng HĐND& UBND; Trung tâm phục vụ hành chính công
II.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỷ lệ phòng, ngành thuộc UBND xã đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100%	Công an xã; Trung tâm phục vụ hành chính công
2	Tỷ lệ địa phương đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	90%	Công an xã; Trung tâm phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	%	100%	Công an xã; Trung tâm phục vụ hành chính công
4	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	%	100%	Phòng VH-XH
5	Tỷ lệ đội ngũ lãnh đạo của cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	%	30%	Phòng VH-XH
6	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	100%	Công an xã; Phòng VH-XH
7	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	%	100%	Công an xã; Quân sự xã